

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày 26-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1999, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Bạch Đằng 2, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Toàn Thắng và bà Trần Thị LA; có chồng là Nguyễn Thế Đạt. Bị cA chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 23/8/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

Bị hại:

- Chị Đinh Thị Thùy, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Ah Đào Đức V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 15 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Vắng mặt.

- Ah Vũ Văn A, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Y, nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị N; nơi cư trú: xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vắng mặt
- Ông Lê Ah T, nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm; nơi cư trú: Xã A Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Đỗ Thị Kim L nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn sử dụng ứng dụng chỉnh sửa ảnh trên điện thoại di động tạo ảnh có nội dung thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công theo hóa đơn mua hAg rồi đến các cửa hàng vàng bạc trên địa bàn thành phố Hải Phòng giả vờ hỏi mua các trAg sức bằng vàng, sau đó đưa ảnh thể hiện đã giao dịch chuyển khoản thành công số tiền mua trAg sức đó rồi chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2023 đến ngày 12/8/2023, L đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt vàng của các cửa hàng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 07/8/2023, Đỗ Thị Kim L nhờ Phạm Thị H, sinh năm 2001, ĐKTT: Thôn Hồ Bình, xã A Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda Airblade mAg BKS 15G1-535.04 chở đến trung tâm thành phố Hải Phòng nhưng không nói rõ mục đích của L là gì. H đồng ý và chở L đi theo sự chỉ dẫn của L đến cửa hàng vàng bạc KhAg Bảo ở số 12 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng do Ah Đào Đức V sinh năm 1995, ĐKTT: Số 15 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng làm chủ. H đứng ngoài, còn L đi vào trong cửa hàng gặp chị Nguyễn Thị Mai Chi, sinh năm 1978, ĐKTT: 15/4/178 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng là nhân viên cửa hàng để hỏi mua dây chuyền vàng trắng. Chị Chi lấy 01 sợi dây chuyền vàng trắng 18K750, khối lượng 0,3870 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng trắng 18K750, khối lượng 0,1775 lượng trong tủ kính đưa cho L xem. Sau khi kiểm tra, L đồng ý mua 02 sợi dây chuyền trên với giá tiền là 32.700.000 đồng và đề nghị thAh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Chị Chi viết hóa đơn và cung cấp số tài khoản 68887999999 của Ah V mở tại Ngân hàng TP BAK cho L để L chuyển khoản. Sau đó, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax của mình vào phần mềm “Hypic” chỉnh sửa và tạo hình ảnh chuyển khoản thành công số tiền 32.700.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TP BAK của Ah V rồi đưa điện thoại cho chị Chi xem hình ảnh. Do tin tưởng, chị Chi đã giao 02 sợi dây chuyền trên cho L. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L bảo H chở đến cửa hàng vàng Nam Yên ở thôn 9, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng do chị Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1984, ĐKTT: Thôn 8, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng làm chủ để bán sợi dây chuyền vàng trắng 18K750, khối lượng 0,3870 lượng được số tiền 14.000.000

đồng. Sợi dây chuyền còn lại, L mAg đến cửa hàng vàng Văn Minh ở địa chỉ số 132 Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng do ông Lê Ah Thơ sinh năm 1956, ĐKTT: TT Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng làm chủ bán được số tiền 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền xác định: 01 sợi dây chuyền vàng trắng 18K750, khối lượng 0,3870 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng trắng 18K750, khối lượng 0,1775 lượng là tài sản do Đỗ Thị Kim L lừa đảo chiếm đoạt tại cửa hàng KhAg Bảo ở số 12 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng ngày 07/8/2023 có tổng trị giá 24.064.071 đồng.

Vụ thứ hai: Cùng với mục đích và pH thức thủ đoạn nêu trên, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2023, L tiếp tục nhờ H điều khiển xe moto BKS 15G1-535.04 chở đến xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Khi đi qua cửa hàng vàng A OAh ở thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ do Ah Vũ Văn A sinh năm 1978 làm chủ, L bảo H đứng chờ bên ngoài, L đi một mình vào trong cửa hàng vàng A OAh và gặp Ah A. Tại đây, L hỏi mua 01 dây chuyền vàng ta, khối lượng 06 chỉ; 01 lắc tay vàng ta, khối lượng 10 chỉ và 01 lắc tay vàng tây 16K có khối lượng 4,32 chỉ với tổng giá tiền là 106.800.000 đồng. Sau khi xem và đeo thử vàng, L yêu cầu Ah A cho số trAg sức trên vào trong hộp đựng và đề nghị thAh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Ah A cung cấp số tài khoản 10921527203011 của mình mở tại ngân hàng TechcombAk cho L. L sử dụng ứng dụng “Hypic” trên điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax chỉnh sửa 02 ảnh thể hiện nội dung hóa đơn và lịch sử giao dịch đã chuyển tiền thành công số tiền 106.800.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của Ah A rồi đưa ảnh đã chỉnh sửa trong điện thoại cho Ah A xem. Tuy nhiên, do tài khoản ngân hàng của Ah A chưa nhận được thông báo đã có tiền chuyển đến nên Ah A không cho L mAg tài sản đi. Sau đó, L để lại số điện thoại của mình và nói với Ah A khi nào tài khoản nhận được tiền thì gọi điện thoại cho L đến lấy, rồi L ra xe cùng H bỏ đi.

Theo Kết luận định giá tài sản số 76/KLĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên xác định: 01 dây chuyền vàng ta, khối lượng 06 chỉ; 01 lắc tay vàng ta, khối lượng 10 chỉ và 01 lắc tay vàng tây 16K có khối lượng 4,32 chỉ là tài sản do Đỗ Thị Kim L chiếm đoạt tại cửa hàng vàng A OAh thuộc thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng ngày 12/8/2023 có tổng trị giá là 106.421.600 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày 12/8/2023 L bảo H chở đến cửa hàng vàng Hải Lý ở thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng rồi một mình L đi vào gặp chị Đinh Thị Thùy sinh năm 1990 đAg bán hàng, L vờ hỏi xem 01 dây chuyền 06 chỉ và 01 lắc tay 05 chỉ vàng ta. Sau khi đeo thử và xem thì L đưa lại cho chị Thùy và hẹn sẽ quay lại lấy sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L quay lại cửa hàng gặp chị Thùy để hỏi mua và xem một số loại vàng nhưng không mua và rời đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L tiếp tục quay lại cửa hàng và gặp chị Đinh Thị Thùy hỏi mua 01 dây chuyền 06 chỉ và 01 lắc tay 03 chỉ vàng 9999, khi đó L hỏi chị Thùy về số tiền phải trả là bao nhiêu với mục đích sẽ dùng thủ đoạn làm giả giao dịch chuyển khoản thành công để chiếm đoạt số vàng này thì chị Thùy bảo

để lát nữa tính sau. Lúc này có 2 người khách khác vào cửa hàng để hỏi mua vàng nên chị Thùy quay ra để giới thiệu sản phẩm cho họ và vẫn để cho L đeo vàng trên người. L đi ra cửa không thấy chị Thùy gọi quay lại nên đã lên xe của H đi Ag chờ ở ngoài và bảo H chờ rồi đi khỏi quán. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L bảo H đi nhả khỏi cửa hàng vàng Hải Lý. Sau đó cả hai đi đến cửa hàng vàng Hiền Lân ở thôn đường 10, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, L cầm số tài sản chiếm đoạt được bán cho chủ cửa hàng này là chị Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1965 được số tiền 48.800.000 đồng. Sau khi bán được tiền, L chuyển khoản thông qua dịch vụ Viettel Post để trả nợ cho người tên Dũng ở xã Kênh GiAg.

Theo Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên xác định: 01 dây chuyền vàng ta 9999, có mắt xích hình vuông, mặt dây hình tròn gắn 01 viên đá trAg sức nhân tạo màu trắng, tổng khối lượng 06 chỉ, 01 lắc tay bằng vàng ta 9999 dạng xích gắn bi hình tròn, khối lượng 03 chỉ là tài sản do Đỗ Thị Kim L chiếm đoạt được tại cửa hàng vàng Hải Lý có tổng trị giá 50.460.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán các tài sản do L chiết đoạt được L đã chi tiêu cá nhân hết mà không chia cho Phạm Thị H.

Trong quá trình điều tra, Cơ quA Cảnh sát điều tra công A huyện Thủy Nguyên đã tiến hành thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB (đã qua sử dụng) là điện thoại di động của Đỗ Thị Kim L; 01 xe moto nhãn hiệu HONDA Airblade, màu sơn: Đen Xám, mAg BKS 15G1-535.04; 01 USB nhãn hiệu Kingstone bên trong chứa 01 tập tin video ghi lại hình ảnh xảy ra tại cửa hàng KhAg Bảo ngày 07/8/2023 do Ah Đào Đức V giao nộp; 01 USB nhãn hiệu SADisk bên trong chứa 01 tập tin video ghi lại hình ảnh xảy ra tại cửa hàng Hải Lý ngày 12/8/2023 do chị Đinh Thị Thùy giao nộp được chuyển cùng hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận giám định số 662/KL-KHHS ngày 15/9/2023 và số 818/KL-KHHS ngày 10/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A thành phố Hải Phòng kết luận hình ảnh trong 02 USB trên không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Chị Phạm Thị Thu trình bày là chủ của xe mô tô BKS 15G1-535.04, chị Thu cho H mượn xe để đi lại, chị Thu không biết việc H dùng xe máy của mình để chở L đi thực hiện hành vi phạm tội, chị Thu đề nghị hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị Thu.

Những người bị hại gồm Ah Đào Đức V, Ah Vũ Văn A và chị Đinh Thị Thùy trình bày việc bị L chiếm đoạt tài sản như trên, phù hợp với lời khai của L và diễn biến của nội dung video ghi lại hành vi của L.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA là chị Nguyễn Thị Yến, Ah Lê Ah Thơ, chị Nguyễn Thị Ngân đều trình bày: Làm nghề buôn bán vàng, khi L đến bán vàng trAg sức đều nói là của L và do cần tiền nên bán, không biết đây là những tài sản do L phạm tội mà có. Sau khi mua vàng của L, các chủ cửa hàng này đã bán lại cho khách hoặc nung chảy để làm trAg sức khác.

Tại Cơ quA điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo Đỗ Thị Kim L phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời

khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vấn đề dân sự: Gia đình Đỗ Thị Kim L đã bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại cho chị Đinh Thị Thùy, Ah Đào Đức V. Chị Thùy và Ah V không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L. Ah Vũ Văn A chưa bị thiệt hại tài sản nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 01 tháng 2 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Kim L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Kim L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.”. Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Thị Kim L từ 04 đến 05 năm tù giam. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB (đã qua sử dụng) là điện thoại di động của Đỗ Thị Kim L. Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA airblade, màu sơn đen xám, mAg BKS 15G1-535.04 là của Phạm Thị Thu cho L mượn xe nhưng không biết L dùng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Thu; về dân sự đã bồi thường xong các bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong thời gian từ ngày 07/8/2023 đến ngày 12/8/2023, bị cáo Đỗ Thị Kim L đã dùng thủ đoạn giả dối dùng phần mềm “Hypic” để chỉnh sửa ảnh

thành các giao dịch chuyển tiền thành công để làm cho những chủ cửa hàng vàng tin tưởng để chiếm đoạt tài sản là vàng trAg sức tại cửa hàng vàng KhAg Bảo có giá trị 24.064.071 đồng và tại cửa hàng vàng Hải Lý có giá trị 50.460.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L đã chiếm đoạt được là 74.524.071 đồng. Ngoài ra, bị cáo L còn dùng thủ đoạn giA dối nhằm mục đích chiếm đoạt số vàng trAg sức tại cửa hàng vàng A OAh có giá trị 106.421.600 đồng nhưng không thực hiện được đến cùng do chủ sở hữu tài sản là Ah Vũ Văn A chưa tin tưởng để giao tài sản cho L, nên lần phạm tội này của bị cáo L là chưa hoàn thành. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội hai lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại phiên toà và tại cơ quA điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với những phân tích như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại cho các bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ah Vũ Văn A chưa bị thiệt hại tài sản nên không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung phát mại vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo. Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA airblade, màu sơn đen xám, mAg BKS 15G1-535.04 là của Phạm Thị Thu cho L mượn xe nhưng không biết L dùng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Thu.

Về những vấn đề khác:

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Yên, ông Lê Ah Thơ, chị Nguyễn Thị Ngân có hành vi mua tài sản của L nhưng không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quA điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Phạm Thị H được L rủ đi cùng nhưng không được L bàn bạc và không biết L đi đến những cửa hàng bán vàng để thực hiện hành vi lừa đảo và không được hưởng lợi gì từ việc L chiếm đoạt tài sản của người khác nên Cơ qua điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Kim L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim L 03 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14 năm 8 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch phát mại thu sung vào ngân sách Nhà nước **01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, dung lượng 128GB (đã qua sử dụng) là điện thoại di động của Đỗ Thị Kim L. Trả lại chị Phạm Thị Thu 01 xe moto nhãn hiệu HONDA airblade, màu sơn đen xám, mAg BKS 15G1-535.04.** (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quaA chị Phạm Thị Thu được quyền kháng cáo phần bản án có liên quaA đến quyền lợi nghĩa vụ của chị Thu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quaA chị Đinh Thị T, Ah Đào Đức V, Ah Vũ Văn A được quyền kháng cáo phần bản án có liên quaA đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAD thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công An huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai